

Bản án số: 25/2025/HS-PT

Ngày: 11/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thu Hương

Bà Lê Thị Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2025/TLPT-HS ngày 20/01/2025 đối với bị cáo Nguyễn Tiến D và các đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 101/2024/HS-ST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Thanh Hoá.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Tiến D, sinh ngày 15/12/2006 tại huyện Y, tỉnh T;

Nơi cư trú: thôn T1, xã Y1, huyện Y, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Trịnh Thị H; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 08/11/2022 Công an xã Y2, huyện Y, tỉnh T xử phạt cảnh cáo về hành vi tụ tập đông người, ngày 03/10/2023 UBND xã Y1, huyện Y, tỉnh T xử phạt 2.000.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị tạm giam từ ngày 23/7/2024 đến ngày 05/9/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh; tại ngoại, có mặt.

2. Trịnh Mạnh H1, sinh ngày 23/3/2007 tại huyện Y, tỉnh T;

Nơi cư trú: thôn 3, xã Y2, huyện Y, tỉnh T; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Bá M và bà Trịnh Thị Y3; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 08/11/2022 Công an xã Y2, huyện Y, tỉnh T xử phạt cảnh cáo về hành vi tụ tập đông người; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; tại ngoại, có mặt.

3. Hoàng Việt A, sinh ngày 27/11/2007 tại huyện Y, tỉnh T;

Nơi cư trú: thôn T3, xã Y1, huyện Y, tỉnh T; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D1 và bà Phạm Thị Q; tiền án, tiền sự: Không, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; tại ngoại, có mặt.

4. Lê Thế T4, sinh ngày 11/4/2008 tại huyện Y, tỉnh T;

Nơi cư trú: khu 3 thị trấn Q1, huyện Y, tỉnh T; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thế L và bà Lê Thị H2; tiền án, tiền sự: Không, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; tại ngoại, có mặt.

5. Phạm Anh K, sinh ngày 10/3/2008 tại huyện Y, tỉnh T;

Nơi cư trú: thôn L1, xã Y2, huyện Y, tỉnh T; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công H3 và bà Nguyễn Thị H4; tiền án, tiền sự: Không, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; tại ngoại, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo:

1. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1983 (Bố đẻ của bị cáo Nguyễn Tiến D).

Nơi cư trú: Thôn T1, xã Y1, huyện Y, tỉnh T. Có mặt.

2. Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1983 (Mẹ đẻ của bị cáo Hoàng Việt A).

Nơi cư trú: Thôn T3, xã Y1, huyện Y, tỉnh T. Có mặt.

3. Ông Lê Thế L, sinh năm 1975 (Bố đẻ của bị cáo Lê Thế T4).

Nơi cư trú: Số 09 Khu 3, thị trấn Q1, huyện Y, tỉnh T. Có mặt.

4. Ông Trịnh Bá M, sinh năm 1985 (Bố đẻ của bị cáo Trịnh Mạnh H1).

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Y2, huyện Y, tỉnh T. Có mặt.

5. Ông Phạm Công H3, sinh năm 1981 (Bố đẻ của bị cáo Phạm Anh K).

Nơi cư trú: Thôn L1, xã Y2, huyện Y, tỉnh T. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Bà Nguyễn Thị Ngà - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Tiến D, Trịnh Mạnh H1, Hoàng Việt A, Phạm Anh K. Có mặt.

2. Bà Hoàng Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T, bào chữa cho bị cáo Lê Thế T4. Có mặt.

Ngoài ra, còn có 10 bị cáo khác không kháng cáo và cũng không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T6 liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18/5/2024, Nghiêm Anh H1, Trịnh Minh Đ, Ngô Minh Đ1, Lê Thế T4, Trịnh Hữu N, Hoàng Lê D2, Trịnh Duy K1 và Trương Văn S (sau

đây gọi tắt là nhóm Q1) gặp và rủ đi chơi cùng nhau. Tất cả đi trên 03 xe mô tô, gồm: Trương Văn S điều khiển xe Honda Wave Alpha, BKS: 36B8-345.52 chở theo Hoàng Lê D2; Nghiêm Anh H1 điều khiển xe Exciter BKS: 36B1-920.74 chở theo Trịnh Hữu N và Trịnh Duy K1; Ngô Minh Đ1 điều khiển xe Honda Vision, BKS 36C2-103.28 chở theo Trịnh Minh Đ và Lê Thế T4. Cả nhóm đi từ thị trấn Q1 theo Quốc lộ 45 lên phố K2 – Y2 rồi lại vòng quay về hướng thị trấn Q1. Trên đường đi S nói “Kiểu chi cũng gặp bọn hần” (ý S là nhóm người Y2 đã mâu thuẫn, đánh nhau với S trước đó). Cả nhóm đang trên đường quay lại hướng đi từ K2 về thị trấn Q1, khi đi qua khu vực xã Đ2, thì gặp Hoàng Việt A và Phạm Viết Minh H5 (sinh ngày 01/12/2009), Phạm Viết D3 (sinh ngày 18/12/2008), Nguyễn Văn H6 (sinh ngày 03/4/2007), Vũ Thành Đ3 (sinh ngày 22/12/2007) đều ở xã Y1, Trịnh Tuấn T5 (sinh ngày 24/12/2008), ở xã Y4, đang đi trên 03 xe mô tô ở phía bên đường ngược chiều. S cho rằng đây là nhóm Y2 nên đã gọi cả nhóm mình lừa đuổi theo. Khi đi qua xe của Phạm Viết D3 chở theo Phạm Viết Minh H5 thì Trịnh Hữu N rút dép ra và đập vào đầu của H5 một cái. Nhóm của H5 bỏ chạy, H5 đi về nhà Nguyễn Tiến D còn Hoàng Việt A và Trịnh Tuấn T5 bỏ chạy về nhà T5 ở thôn Trịnh Xá 3, xã Y4. Khi về nhà T5 thì Việt A bảo T5 vào nhà xem có đồ gì thì mang đi, T5 vào nhà lấy 01 con dao dài khoảng 53cm, cán bằng gỗ rồi cùng với Việt A đi xe đến nhà Nguyễn Tiến D. Khi nhóm H5 đến nhà Nguyễn Tiến D, tại nhà Tiến D đang có các đối tượng gồm: Nguyễn Văn D4; Lê Xuân T6; Phạm Hùng S1; Lê Xuân P; Trịnh Mạnh H1; Nguyễn Hữu T7, Phạm Anh K và Lê Đắc T8 (sinh ngày 08/10/2006, ở xã Y5). Lúc này, H5 nói vừa bị nhóm Q1 đuổi đánh và bảo mọi người đi tìm đánh lại nhóm Q1, Tiến D nói “đi lên đó xem sao”, tất cả đồng ý. Khi Việt A và T5 đến nhà Tiến D thì các đối tượng đang chuẩn bị lấy xe máy để đi tìm nhóm Q1. Lúc này Đ3 sang xe Việt A ngồi, do không còn xe nên Việt A bảo Viết D3 và H5 chở T5 về nhà và đi lấy két vỏ bia để sử dụng làm hung khí. Sau khi chở T5 về thì Viết D3 và H5 đến quán tạp hóa “Đào Bắc” ở thôn L2, xã Y1 lấy 01 két vỏ bia rồi đem ra lề đường tuyến đường Y2 - Đ2 để sẵn chờ mọi người. Nhóm đi từ nhà Tiến D đến dừng lại lấy vỏ chai bia cầm theo để đi tìm nhóm Q1, trong đó Tiến D lấy 03 chai, Trịnh Mạnh H1 lấy 01 chai, Nguyễn Hữu T7 lấy 02 chai, Phạm Hùng S1 lấy 02 chai, Nguyễn Văn D4 lấy 01 chai. Lúc này H5 nhìn thấy ở xe của Việt A có giắt con dao lúc trước Việt A lấy ở nhà T5 nên cầm theo. Khi đi từ nhà Tiến D thì P có đưa cho K 01 khẩu súng còn tự chế, H1 cũng cầm theo 01 khẩu súng còn tự chế (đều là súng của P mang đi từ nhà). Cả nhóm gồm 14 đối tượng đi trên 06 xe mô tô xuống thị trấn Q1 (sau đây gọi tắt là nhóm K2), gồm: Lê Xuân P điều khiển xe Honda Airblade, BKS 36B6-716.68 chở Nguyễn Tiến D và Trịnh Mạnh H1; Lê Xuân T6 điều khiển xe Honda Wave, BKS 36BA-004.58 chở Phạm Anh K và Nguyễn Hữu T7; Phạm Viết D3 điều khiển xe Honda Wave, BKS 36BA-009.30 chở Phạm Hùng S1; Hoàng Việt A điều khiển xe Yamaha Sirius, BKS: 36B6-754.76 chở Phạm Viết Minh H5; Nguyễn Văn D4 điều khiển xe Honda Wave, BKS: 36C2-364.54 chở Lê Đắc T8. Riêng Nguyễn Văn H6 và Vũ Thành Đ3 đi đến đầu xã Đ2 do xe bị hỏng nên quay về không tham gia nữa. Còn đối với nhóm Q1 khi đuổi

theo nhóm của H5 lên khu vực xã Y1, khi đi qua quán tạp hóa “Đào Bắc”, Trương Văn S bảo mọi người xuống lấy vỏ chai. Hoàng Lê D2 lấy vỏ chai bia đưa cho mọi người, Đ1 cầm 01 chai nhưng đang lái xe nên đưa lại cho T4 cầm, Đ cầm 01 chai, N cầm 02 chai, D cầm 02 chai. Sau đó cả nhóm tiếp tục chạy lên khu vực Phố K2 để đi tìm đánh nhóm của H5 nhưng không thấy sau đó nhóm Q1 đi theo Quốc lộ 45 về hướng thị trấn Q1. Khi đi đến đoạn ngã tư xã Đ2 thì nhóm Q1 gặp nhóm K2 đang đi theo chiều ngược lại, nhóm Q1 quay xe đuổi theo. Lúc này Trịnh Mạnh H1 dùng súng còn bắn dọa nhóm Q1. Trịnh Hữu N thấy vậy thì ném 02 vỏ chai bia về phía nhóm K2 rồi bỏ chạy. Sau khi tập hợp đủ số người thì Trương Văn S bảo nhóm Q1 tiếp tục đi lấy thêm các vỏ chai bia để quay về đánh lại nhóm K2; Lần này N lấy 02 chai rồi đưa cho K1 cầm, còn N cầm 03 chai. Đồng thời trong lúc này nhóm K2 tiếp tục đi tìm đánh nhóm Q1. Khi nhóm Q1 đang đi theo hướng từ Y1 về qua đoạn xã Y6 (gần khu vực dốc L3) thì gặp nhóm K2 đang đi theo chiều ngược lại, hai bên lùa đuổi nhau, dùng các vỏ chai bia ném qua lại lẫn nhau, trong quá trình lùa đuổi nhau Phạm Anh K dùng súng còn bắn đe dọa nhóm Q1. Sau đó, xe của Nguyễn Văn D4 và Lê Đắc T8 bị hỏng nên quay về trước còn lại 04 xe của Lê Xuân P, Việt A, Phạm Hùng S1, Lê Xuân T6 quay lại đuổi theo nhóm Q1. Khi đến đoạn đèn đỏ ngã tư đường tránh xã Đ2 thì xe của Ngô Minh Đ1 điều khiển chở theo Trịnh Minh Đ và Lê Thế T4 bị nhóm K2 chặn được. Hoàng Việt A chở Phạm Viết Minh H5 vượt lên, H5 dùng dao chém về phía xe Đ1 thì trúng vào tay trái của Đức. Tiến D và Phạm Hùng S1 ném vỏ chai bia về phía xe Đ1 thì trúng vào đầu Đ1, lúc này cả người và xe của Đ1 bị ngã xuống đường. T4 bỏ chạy xuống ruộng lúa ven đường trốn thoát còn lại Đ và Đ1 bị nhóm K2 lao vào dùng tay, chân đánh. Sau đó có người dân đến can ngăn nên nhóm K2 bỏ chạy và giải tán. Ngô Minh Đ1 và Trịnh Minh Đ được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Y sơ cứu vết thương. Tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể đối với Trịnh Minh Đ có 01 vết thương ở mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước (10x3)cm, sâu 3cm, bờ mép vết thương gọn; Ngô Minh Đ1 có 01 vết thương vùng đỉnh đầu trái, bờ mép gọn, kích thước (03x01)cm, 01 vết xước da tấy đỏ ở vùng cổ bên phải, kích thước (01x01) cm. Kết luận giám định của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trịnh Minh Đ và Ngô Minh Đ1 tại thời điểm giám định là 04%, Ngô Minh Đ1 và Trịnh Minh Đ và gia đình đã có đơn đề nghị không khởi tố hình sự và không yêu cầu bồi thường dân sự. Sau khi xảy ra vụ việc Trương Văn S đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 18/7/2024, đến Công an huyện Y đầu thú. Quá trình điều tra xác định các xe mô tô do các đối tượng điều khiển tham gia lùa đuổi nhau đều không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng; chủ sở hữu đều không biết các bị cáo lấy để sử dụng vào việc gây rối trật tự công cộng nên không phải là vật chứng của vụ án. Về vật chứng vụ án gồm: Khẩu súng còn do Trịnh Mạnh H1 sử dụng, trên đường đi về H1 đã vứt xuống kênh N1; Khẩu súng còn do Phạm Anh K sử dụng thì khi về K để lại nhà Nguyễn Tiến D, đến ngày 19/5/2024, D và Phạm Hùng S1 đã đốt khẩu súng nói trên tại nhà D. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được.

Số vật chứng còn lại gồm:

- Nhiều mảnh thủy tinh vỡ, có hình dạng, kích thước không xác định (được thu giữ khi khám nghiệm hiện trường).

- 01 con dao có kích thước dài 53cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, cán dao bằng gỗ dài 19cm (do Phạm Viết Minh H5 giao nộp). Hiện đang được bảo quản nhập kho vật chứng theo quy định của pháp luật. Hành vi của Lê Xuân P và Phạm Hùng S1 đã được tách ra để nhập, điều tra theo vụ án Gây rối trật tự công cộng xảy ra ngày 11/7/2024 thôn 2, xã Y7, huyện Y, tỉnh T theo quyết định khởi tố vụ án số 57/QĐ-ĐTTH ngày 15/7/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Y. Phạm Viết Minh H5 là người khởi xướng, rủ nhóm K2 đi tìm đánh nhóm Q1 cùng với Phạm Viết D3 chuẩn bị hung khí, tham gia lừa đuổi, đánh nhóm Q1. Tuy nhiên H5 và D chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là đúng quy định. Lê Đắc T8 ngồi sau xe Nguyễn Văn D4, tuy nhiên ban đầu T8 không biết việc cả nhóm đi tìm đánh nhóm Q1, trong quá trình tham gia T8 có nhiều lần phản đối, đề nghị D4 quay về; T8 không có hành động, lời nói gì tham gia cùng nhóm K2, do đó không xem xét xử lý đối với T8. Nguyễn Văn H6 và Vũ Thành Đ3 có đi cùng nhóm K2 từ nhà Nguyễn Tiến D, tuy nhiên đến đầu xã Đ2 đã quay về, không tham gia nên không xử lý. Trịnh Tuấn T5 tham gia đi chơi cùng với nhóm của Phạm Viết Minh H5 và bị nhóm Q1 lừa đuổi, sau đó Việt A bảo T5 về nhà lấy dao. T5 không tham gia cùng nhóm K2 đi tìm đánh nhóm Q1 mà đi về trước. Con dao do H5 sử dụng là do T5 để quên ở xe Việt A, T5 không có mục đích cung cấp vũ khí, bản thân T5 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội này. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với hành vi của Trịnh Tuấn T5. Hành vi của các đối tượng tham gia cùng Trương Văn S lừa đuổi, đánh anh Lê Văn Tiến, Phạm Khắc S, Trịnh Đình Gia P1, cũng như việc xử lý vật chứng và những tình tiết khác có liên quan trong vụ việc xảy ra tối 09/12/2023 đã được Cơ quan điều tra giải quyết trong vụ án khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 101/2024/HS-ST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh T đã quyết định: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Tiến D: 24 tháng tù, Hoàng Việt A 22 tháng tù, Trịnh Mạnh H1 22 tháng tù, Lê Thế T4 20 tháng tù, Phạm Anh K 20 tháng tù đều về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt 10 bị cáo khác mức án từ 20 tháng tù cho hưởng án treo đến 26 tháng tù giam.

Ngày 19/12/2024, các bị cáo Nguyễn Tiến D, Hoàng Việt A, Trịnh Mạnh H1, Lê Thế T4, Phạm Anh K kháng cáo đều với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo để các bị cáo được tiếp tục đi học.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo, và đại diện hợp pháp cho các bị cáo Hoàng Việt A, Trịnh Mạnh H1, Lê Thế T4, Phạm Anh K đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo để được tiếp tục đi học, bị cáo Nguyễn Tiến D đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 119; Điều 124; Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Tiến D từ 01-02 tháng tù, giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn D4 từ 03 - 05 tháng tù; giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo Trịnh Mạnh H1, Hoàng Việt A, Phạm Anh K, Lê Thế T4 và cho các bị cáo hưởng án treo. Giảm thời gian thử thách đối với các bị cáo Hoàng Lê D2, Ngô Minh Đ1, Trịnh Minh Đ, Nghiêm Anh H1, Trịnh Hữu N, Lê Xuân T6 xuống mức 36 tháng theo quy định tại Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T6 liệu trong hồ sơ vụ án, các chứng cứ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu thu thập tại cấp sơ thẩm có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/5/2024, các bị cáo Nguyễn Tiến D, Hoàng Việt A, Trịnh Mạnh H1, Lê Thế T4, Phạm Anh K và các bị cáo khác trong vụ án đã có hành vi đi xe mô tô lừa đuổi đánh nhau, ném vỏ chai bia vào nhau, sử dụng các hung khí nguy hiểm như bắn súng còn tự chế đe dọa nhau và dùng dao chém nhau gây thương tích, trên đoạn đường từ thị trấn Q1, đi xã Đ2 rồi lên xã Y6, huyện Y, trên dọc đường Quốc lộ 45 nơi có nhiều người và phương tiện lưu thông qua lại.

Do có hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1] Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tiến D:

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội là người chưa thành niên, Nguyễn Tiến D có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử phạt hành chính đều về hành vi gây rối trật tự công cộng, hiện tại bị cáo đã tốt nghiệp THPT, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội là có căn cứ. Tuy nhiên, mức hình phạt 24 tháng tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, vì khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 05 tháng 03 ngày, do đó, có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa.

[2.2] Xét kháng cáo hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Việt A, Trịnh Mạnh H1, Lê Thế T4, Phạm Anh K: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trịnh Mạnh H1 xuất trình các tình tiết mới: Ngày 13/12/2024 bị cáo ủng hộ quỹ vì người nghèo số tiền 1.000.000đ, Phạm Anh K ủng hộ quỹ xây dựng nhà tình nghĩa số tiền 1.000.000đ; Hoàng Việt A, Lê Thế T4 có xác nhận của chính quyền địa phương thực hiện tốt quy định pháp luật, gia đình luôn thực hiện nghiêm quy định của pháp luật và tham gia các phong trào do địa phương phát động, Hoàng Việt A có ông nội tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế - là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy các bị cáo nhất thời phạm tội, trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi khi chưa đủ 18 tuổi: Khi phạm tội Trịnh Mạnh H1 17 tuổi 02 tháng 25 ngày, Hoàng Việt A 16 tuổi 05 tháng 21 ngày, Phạm Anh K 16 tuổi 02 tháng 08 ngày, Lê Thế T4 16 tuổi 01 tháng 07 ngày. Các bị cáo Trịnh Mạnh H1, Phạm Anh K hiện đang học tại Trường THPT Y 2, các bị cáo Hoàng Việt A, Lê Thế T4 hiện đang học tại Trung tâm giáo dục thường xuyên Huyện Y (có xác nhận của nhà trường). Ở độ tuổi này, các bị cáo phát triển chưa đầy đủ về thể chất, chưa hoàn thiện về nhận thức, đặc biệt là nhận thức pháp luật, chưa nhận thức đầy đủ hậu quả mà hành vi phạm tội của mình gây ra. Mặt khác, ngày 02/12/2024 Quốc hội đã thông qua Luật Tư pháp người chưa thành niên, theo đó, đối tượng người chưa thành niên là đối tượng được quan tâm, chỉ xử phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mà khả năng giáo dục cho bị cáo ở ngoài xã hội không có tác dụng (biện pháp chuyển hướng). Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thực sự ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đang độ tuổi đi học và hiện tại đang theo học trung học phổ thông, hành động phạm tội bột phát ở độ tuổi chưa trưởng thành. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, nhà trường, gia đình giáo dục cũng đủ để giáo dục bị cáo thành người tốt, đồng thời không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, phù hợp với Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tiến D, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Mạnh H1, Hoàng Việt A, Lê Thế T4, Phạm Anh K.

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Văn D4 không làm đơn kháng cáo, tuy nhiên khi thực hiện hành vi bị cáo dưới 18 tuổi (17 tuổi 10 tháng 03 ngày), chỉ tham gia đuổi nhau trên đoạn đường trong thời gian ngắn đến khu vực dốc L3 xã Y6, huyện Y thì xe của bị cáo bị hỏng nên về trước, không tham gia lừa đuổi tiếp, Tòa án cấp sơ thẩm xử 19 tháng tù là có phần nghiêm khắc, do đó có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Đối với các bị cáo Hoàng Lê D2, Ngô Minh Đ1, Trịnh Minh Đ, Nghiêm Anh H1, Trịnh Hữu N, Lê Xuân T6 phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng là không đúng quy định tại Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên (thời gian thử thách tối đa 03 năm), do đó giảm thời gian thử thách của các bị cáo xuống mức 03 năm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa phúc thẩm là chính xác, đúng quy định tại Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

[6] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 101/2024/HS-ST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh T:

- Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Tiến D;
- Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của Trịnh Mạnh H1, Hoàng Việt A, Lê Thế T4, Phạm Anh K, giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo;
- Giảm thời gian thử thách xuống mức 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với các bị cáo Hoàng Lê D2, Ngô Minh Đ1, Trịnh Minh Đ, Nghiêm Anh H1, Trịnh Hữu N, Lê Xuân T6;
- Giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn D4.

*** Áp dụng:** Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 119; Điều 124; Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Xử phạt:**

- Bị cáo Nguyễn Tiến D 22 (hai mươi hai) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2024 đến ngày 05/9/2024;
- Bị cáo Nguyễn Văn D4 16 (mười sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án;
- Bị cáo Trịnh Mạnh H1 22 (hai mươi hai) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Bị cáo Hoàng Việt A 22 (hai mươi hai) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Bị cáo Phạm Anh K 20 (hai mươi) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Bị cáo Lê Thế T4 20 (hai mươi) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Trịnh Mạnh H1, Phạm Anh K cho Ủy ban nhân dân xã Y2, huyện Y, tỉnh T; Hoàng Việt A cho Ủy ban nhân dân xã Y1, huyện Y, tỉnh T, Lê Thế T4 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q1, huyện Y, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

*** Ân phí phúc thẩm:** Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- CQCSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa (PC01);
- CQTHAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo, đại diện bị cáo, người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thanh Hùng